

Số: /TTr-CSDT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và hiệu chỉnh tên huyện, xã, thôn đặc biệt khó khăn; thôn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025**

Kính trình: Bộ trưởng, Chủ nhiệm Hữu A Lành

Thực hiện nhiệm vụ được giao và trên cơ sở đề xuất của các địa phương, Vụ Chính sách dân tộc xây dựng dự thảo Quyết định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và hiệu chỉnh tên huyện, xã, thôn đặc biệt khó khăn; thôn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 và xin báo cáo Bộ trưởng, Chủ nhiệm cụ thể như sau:

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN**

- Trên cơ sở đề xuất của một số địa phương, ngày 09/9/2024 Vụ Chính sách dân tộc đã tham mưu cho Lãnh đạo Ủy ban ký ban hành văn bản số 1607/UBND-CSDT gửi các tỉnh thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đề nghị báo cáo và rà soát lại việc điều chỉnh, bổ sung danh sách xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

- Vụ Chính sách đã tổ chức kiểm tra hồ sơ theo quy định của Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg và đơn đốc các địa phương bổ sung hồ sơ. Có 04/52 địa phương (Đà Nẵng, Bình Dương, Bình Thuận và Vĩnh Long) không có báo cáo kết quả rà soát.

**II. KẾT QUẢ TỔNG HỢP, RÀ SOÁT ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG VÀ HIỆU CHỈNH TÊN HUYỆN, XÃ THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN; THÔN THUỘC VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025:**

**1. Điều chỉnh, bổ sung thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào DTTS&MN giải đoạn 2021-2025.**

a) Theo hồ sơ của các địa phương, có 4 tỉnh đề nghị bổ sung 38 thôn thuộc diện đặc biệt khó khăn. Qua rà soát của Vụ Chính sách dân tộc như sau:

\* Có 12 thôn đảm bảo tiêu chí là thôn đặc biệt khó khăn theo quy định tại Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

\* Có 26 thôn không đảm bảo tiêu chí là thôn đặc biệt khó khăn theo quy định tại Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Cụ thể như sau:

- Tỉnh Đắk Lắk: 20 thôn, cụ thể:

+ 15 thôn đề xuất là thôn đặc biệt khó khăn do chia tách, sáp nhập: liên quan đến nội dung này, ngày 16/8/2024, Ủy ban Dân tộc đã ban hành văn bản số 1467/UBND-CSĐT về việc đề nghị phê duyệt thôn đặc biệt khó khăn gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Theo đó cũng đã nêu rõ lý do không phê duyệt các thôn nêu trên theo đề nghị của tỉnh.

+ 5 thôn đề xuất là thôn đặc biệt khó khăn: Các thôn đề xuất của tỉnh không thuộc đối tượng điều chỉnh, bổ sung theo tiêu chí quy định tại Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tỉnh Lào Cai: Đề xuất bổ sung 01 thôn (Nà Khèm) là thôn đặc biệt khó khăn do sáp nhập với thôn Tầng Cà xã Phúc Khánh, huyện Bảo Yên. Tuy nhiên, theo hồ sơ của tỉnh, thôn mới thành lập là thôn Nà Khèm không đảm bảo tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo (13,14%). Do vậy, không đủ điều kiện để xem xét phê duyệt bổ sung là thôn đặc biệt khó khăn.

- Tỉnh Thái Nguyên: 5 thôn, cụ thể:

+ 01 xóm là xóm Ngọc Sơn (được sáp nhập từ xóm Ngọc Sơn I và Ngọc Sơn 2 - là các thôn không phải đặc biệt khó khăn), xã Thần Sa, huyện Võ Nhai. Sau khi xem xét, đối chiếu với báo cáo số 48/BC-UBND ngày 14/01/2021 của Ban Dân tộc tỉnh Thái Nguyên về việc Thẩm định kết quả phân định các xã, thôn vùng đồng bào DTTS&MN trên địa bàn tỉnh Thái Nguyênng giai đoạn 2021-2025 cho thấy: xóm Ngọc Sơn I có tỷ lệ hộ nghèo 12,7% và xóm Ngọc Sơn II có tỷ lệ hộ nghèo 13,46%. Như vậy, khi sáp nhập và thành lập xóm mới là xóm Ngọc Sơn sẽ có tỷ lệ hộ nghèo đạt 13,04%. Như vậy, không đảm bảo tiêu chí là thôn đặc biệt khó khăn theo quy định tại Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

+ 04 thôn đề xuất là thôn đặc biệt khó khăn: Các thôn đề xuất của tỉnh không thuộc đối tượng điều chỉnh, bổ sung theo tiêu chí quy định tại Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Vụ Chính sách dân tộc đề nghị Bộ trưởng, Chủ nhiệm xem xét phê duyệt bổ sung 12 thôn đặc biệt khó khăn.

b) Theo hồ sơ của các địa phương, có 6 tỉnh đề nghị điều chỉnh giảm 452 thôn thuộc diện đặc biệt khó khăn. Qua rà soát của Vụ Chính sách dân tộc như sau:

- Có 31 thôn đã sáp nhập toàn bộ diện tích, dân số theo các Nghị quyết, Quyết định của cơ quan có thẩm quyền, thuộc đối tượng rà soát, điều chỉnh theo quy định của Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Có 12 thôn (tỉnh Quảng Ninh) không thuộc đối tượng rà soát theo quy định của Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Vụ Chính sách dân tộc đề nghị Bộ trưởng, Chủ nhiệm xem xét phê duyệt điều chỉnh 31 thôn không còn thuộc diện đặc biệt khó khăn.

Như vậy, sau khi phê duyệt, điều chỉnh thôn đặc biệt khó khăn, cả nước sẽ có 12.903 thôn đặc biệt khó khăn, giảm 20 thôn đặc biệt khó khăn so với Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 09/9/2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

**2. Hiệu chỉnh tên huyện, xã, thôn đã được phê duyệt theo quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.**

Có 7 tỉnh đề nghị hiệu chỉnh lại tên, trong đó bao gồm 02 huyện, 03 xã và 5 thôn, bản, tổ dân phố. Qua rà soát, các hồ sơ của địa phương đảm bảo và phù hợp.

**3. Thôn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025.**

- Trên cơ sở đề xuất của 4 tỉnh với 12 thôn thuộc vùng đồng bào DTTS&MN, qua rà soát của Vụ Chính sách dân tộc như sau:

- + Có 11 thôn đảm bảo tiêu chí là thôn thuộc vùng đồng bào DTTS&MN.

- + Có 01 thôn (tỉnh Trà Vinh) không đảm bảo tiêu chí là thôn thuộc vùng đồng bào DTTS&MN (do số liệu lấy tại thời điểm hiện tại, năm 2024).

Vụ Chính sách dân tộc đề nghị Bộ trưởng, Chủ nhiệm xem xét phê duyệt bổ sung 11 thôn thuộc vùng đồng bào DTTS&MN.

- Hiệu chỉnh tên huyện, xã, thôn đã được phê duyệt theo quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 09/9/2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

Có 13 tỉnh đề nghị hiệu chỉnh lại tên, trong đó bao gồm 04 huyện, 02 xã và 13 thôn, bản, tổ dân phố. Qua rà soát, các hồ sơ của địa phương đảm bảo và phù hợp.

Trên đây là báo cáo kết quả rà soát điều chỉnh, bổ sung và hiệu chỉnh tên huyện, xã, thôn đặc biệt khó khăn; thôn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025. Vụ Chính sách Dân tộc kính đề nghị Bộ trưởng, chủ nhiệm xem xét quyết định./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Văn phòng UB (để p/h);
- Lưu VT, CSĐT.

**VỤ TRƯỞNG**

**Hoàng Văn Tuyên**